

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	2230530004003.04	Calci glucoheptonat + Vitamin C + Vitamin PP	1100mg + 100mg + 50mg	Calci Vita	VD-19845-13	4	Ống	3,990				1,000	1,000	3,990,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2	0180480010833.04	Vitamin B1 + B6 + B12	250mg + 250mg + 1000mcg	Neutrifore	VD-18935-13	4	Viên	1,890				14,000	14,000	26,460,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2230530004003.04	Calci glucoheptonat + Vitamin C + Vitamin PP	1100mg + 100mg + 50mg	Calci Vita	VD-19845-13	4	Ống	3,990	3,000			-1,000	2,000	-3,990,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
2	0180480010833.04	Vitamin B1 + B6 + B12	250mg + 250mg + 1000mcg	Neutrifore	VD-18935-13	4	Viên	1,890	54,000			-14,000	40,000	-26,460,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	221122000052 9.01	Cefixime	200mg	Effixent	VN-22866-21	1	Viên	23,500				3,000	3,000	70,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	221122000052 9.01	Cefixime	200mg	Effixent	VN-22866-21	1	Viên	23,500	10,000			-3,000	7,000	-70,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	223078000113 5.03	Cefuroxim	500mg	Cefuroxime 500mg	"VD-22940-15 (QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024) " (Công văn gia hạn: QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ -QLD NGÀY 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	3	Viên	2,415				7,000	7,000	16,905,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223078000113 5.03	Cefuroxim	500mg	Cefuroxime 500mg	"VD-22940-15 (QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ-QLD NGÀY 8/02/2023 ĐƯỢC GIA HẠN ĐẾN 31/12/2024) " (Công văn gia hạn: QĐ GIA HẠN SỐ: 62 /QĐ -QLD NGÀY 8/02/2023), Hiệu lực: 31/12/2024	3	Viên	2,415	30,000			-7,000	23,000	-16,905,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132				10,000	10,000	41,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132	30,000		1,000	-10,000	20,000	-41,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	223058000480.0.04	Hỗn hợp Probiotics (gồm Lactobacillus acidophilus, Lactobacillus Rhamnosus, Bifidobacterium longum)	100.000.000 CFU	Lengaza	VD-19149-13	4	Gói	4,400				5,000	5,000	22,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY ÚC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223058000480.0.04	Hỗn hợp Probiotics (gồm Lactobacillus acidophilus, Lactobacillus Rhamnosus, Bifidobacterium longum)	100.000.000 CFU	Lengaza	VD-19149-13	4	Gói	4,400	20,000			-5,000	15,000	-22,000,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂY ÚC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	223058000512 8.04	L-Ornithin L-Aspartat	300mg	Melopower	VD-25848-16	4	Viên	3,400				2,000	2,000	6,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
2	223056000180 5.04	Piracetam	800mg/10ml	Capriles	VD-26814-17	4	Ống	7,800				5,000	5,000	39,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
3	223051000617 1.04	Vitamin A + Vitamin D3 + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin B12 + Vitamin C + Vitamin PP + Acid folic + Calci pantothenat + Calci lactate + Đồng sulfat + Sắt fumarat + Kali iod	1250 IU+ 250 IU+ 5mg+ 2mg+ 2mg+ 3mcg+ 50mg+ 18mg+ 200mcg+ 5mg+ 147,3mg+ 1,02mg+ 60,68mg+ 23,5mcg	Kogimin	VD-19528-13	4	Viên	3,000				6,000	6,000	18,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223058000512 8.04	L-Ornithin L-Aspartat	300mg	Melopower	VD-25848-16	4	Viên	3,400	5,000			-2,000	3,000	-6,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
2	223056000180 5.04	Piracetam	800mg/10ml	Capriles	VD-26814-17	4	Ống	7,800	20,000			-5,000	15,000	-39,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
3	223051000617 1.04	Vitamin A + Vitamin D3 + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin B12 + Vitamin C + Vitamin PP + Acid folic + Calci pantothenat + Calci lactate + Đồng sulfat + Sắt fumarat + Kali iod	1250 IU+ 250 IU+ 5mg+ 2mg+ 2mg+ 3mcg+ 50mg+ 18mg+ 200mcg+ 5mg+ 147,3mg+ 1,02mg+ 60,68mg+ 23,5mcg	Kogimin	VD-19528-13	4	Viên	3,000	36,000			-6,000	30,000	-18,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	223058000545 6.04	Nystatin	25.000IU	Thuốc rơ miệng Nyst	VD-26961-17	4	Gói	1,302				1,000	1,000	1,302,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2	220107000592 8.04	Vitamin C	500mg	Vitamin C 500mg	VD-22956-15	4	Viên	294				5,000	5,000	1,470,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223058000545 6.04	Nystatin	25.000IU	Thuốc rơ miệng Nyst	VD-26961-17	4	Gói	1,302	10,000		100	-1,000	9,000	-1,302,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2	220107000592 8.04	Vitamin C	500mg	Vitamin C 500mg	VD-22956-15	4	Viên	294	30,000		1,000	-5,000	25,000	-1,470,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai															
1	223052000627 7.04	Vitamin E (dl-alpha tocopheryl acetat)	400IU	Vitamin E 400IU	VD-18448-13	4	Viên	450				5,000	5,000	2,250,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223052000627 7.04	Vitamin E (dl-alpha tocopheryl acetat)	400IU	Vitamin E 400IU	VD-18448-13	4	Viên	450	20,000		500	-5,000	15,000	-2,250,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	221123000184.4.05	Adapalen	0,1%; 15g	Acnemine	VD-26213-17	5	Tuýp	56,000				30	30	1,680,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM THÁI NHÂN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	221123000184.4.05	Adapalen	0,1%; 15g	Acnemine	VD-26213-17	5	Tuýp	56,000	600			-30	570	-1,680,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM THÁI NHÂN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	171240002730 1.02	Albendazol	400mg	SaViAlben 400	VD-27052-17	2	Viên	3,238				250	250	809,500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	171240002730 1.02	Albendazol	400mg	SaViAlben 400	VD-27052-17	2	Viên	3,238	10,000			-250	9,750	-809,500	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	018043001314 3.04	Clorpheniramin maleat	4mg	CLOPHENIRAM IN 4mg	VD-17373-12	4	Viên	43	10,000		10,000	5,000	15,000	215,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	018043001314 3.04	Clorpheniramin maleat	4mg	CLOPHENIRAM IN 4mg	VD-17373-12	4	Viên	43	30,000			-5,000	25,000	-215,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	223052000434 1.04	Clobetasol propionat	0.05%	Derminate	VD-35578-22	4	Tuýp	9,100				300	300	2,730,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	223052000434 1.04	Clobetasol propionat	0.05%	Derminate	VD-35578-22	4	Tuýp	9,100	2,500			-300	2,200	-2,730,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	TK014701.04	Ivermectin	6mg	Ascarantel 6	VD-26217-17	4	Viên	23,900				300	300	7,170,000	CÔNG TY TNHH RM HEALTHCARE
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	TK014701.04	Ivermectin	6mg	Ascarantel 6	VD-26217-17	4	Viên	23,900	2,000			-300	1,700	-7,170,000	CÔNG TY TNHH RM HEALTHCARE

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	223072000157 7.04	Tacrolimus (dưới dạng Tacrolimus monohydrat)	10mg/10g	Thuốc mỡ Tacropic	VD-20364-13 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD NGÀY 08/2/2023), Hiệu lực: 30/04/2024	4	Tuýp	71,900				20	20	1,438,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [03] Bệnh viện Da liễu Đồng Nai															
1	223072000157 7.04	Tacrolimus (dưới dạng Tacrolimus monohydrat)	10mg/10g	Thuốc mỡ Tacropic	VD-20364-13 (Công văn gia hạn: 62/QĐ-QLD NGÀY 08/2/2023), Hiệu lực: 30/04/2024	4	Tuýp	71,900	2,500			-20	2,480	-1,438,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	223054000524 3.04	Mỗi 10 ml hỗn dịch chứa: Nhôm hydroxyd gel khô (tương đương Nhôm hydroxyd); Magnesi hydroxyd (dưới dạng magnesi hydroxyd paste 30% 1.333,34 mg); Simethicon (dưới dạng simethicon emulsion 30% 166,66mg)	460mg (351,9mg) /10ml; 400mg/10ml; 50mg /10ml	AQUIMA	VD-32231-19	4	Gói	3,300	2,000		2,000	5,000	7,000	16,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223054000524 3.04	Mỗi 10 ml hỗn dịch chứa: Nhôm hydroxyd gel khô (tương đương Nhôm hydroxyd); Magnesi hydroxyd (dưới dạng magnesi hydroxyd paste 30% 1.333,34 mg); Simethicon (dưới dạng simethicon emulsion 30% 166,66mg)	460mg (351,9mg) /10ml; 400mg/10ml; 50mg /10ml	AQUIMA	VD-32231-19	4	Gói	3,300	20,000			-5,000	15,000	-16,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	223056000368 7.04	Amoxicilin; Acid clavulanic	(200mg + 28,5mg)/2,2g	Bavami 200	VD-35378-21	4	Gói	6,800				4,200	4,200	28,560,000	CÔNG TY TNHH VIBAN
2	223058000371 1.04	Amoxicilin + acid clavulanic	(600mg + 42,9mg)/2,2g	Atsypax 600	VD-35234-21	4	Gói	13,980				4,200	4,200	58,716,000	CÔNG TY TNHH VIBAN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223056000368 7.04	Amoxicilin; Acid clavulanic	(200mg + 28,5mg)/2,2g	Bavami 200	VD-35378-21	4	Gói	6,800	30,000			-4,200	25,800	-28,560,000	CÔNG TY TNHH VIBAN
2	223058000371 1.04	Amoxicilin + acid clavulanic	(600mg + 42,9mg)/2,2g	Atsypax 600	VD-35234-21	4	Gói	13,980	30,000			-4,200	25,800	-58,716,000	CÔNG TY TNHH VIBAN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	221122000052 9.03	Cefixim	200mg	Orabakan 200mg	VD-23475-15	3	Viên	6,900	3,000		3,000	8,000	11,000	55,200,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI HÙNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	221122000052 9.03	Cefixim	200mg	Orabakan 200mg	VD-23475-15	3	Viên	6,900	25,000		1,000	-8,000	17,000	-55,200,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI HÙNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	220102000089 8.04	Diosmin	500mg	Flaben 500	VD-35921-22	4	Viên	4,200				3,000	3,000	12,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220102000089 8.04	Diosmin	500mg	Flaben 500	VD-35921-22	4	Viên	4,200	10,000		480	-3,000	7,000	-12,600,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VẠN KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bố (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bố sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	223072000130 0.04	Domperidon	5mg/5ml	A.T Domperidon	VD-26743-17	4	Ống	5,000				2,000	2,000	10,000,000	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM KHANG TÍN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223072000130 0.04	Domperidon	5mg/5ml	A.T Domperidon	VD-26743-17	4	Ống	5,000	10,000			-2,000	8,000	-10,000,000	CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM KHANG TÍN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	223053000642 7.05	Dried ferrous sulfate, Acid Folic, Acid Ascorbic, Thiamin Mononitrat, Riboflavin, Pyridoxin HCl, Nicotinamide	150mg; 0.5mg; 50mg; 2mg; 2mg; 1mg; 10mg	Eskafolvit Capsule	VN-16693-13	5	Viên	6,500	5,000		5,000	13,500	18,500	87,750,000	CÔNG TY TNHH TM.DP VÀ TBYT MINH QUẢN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223053000642 7.05	Dried ferrous sulfate, Acid Folic, Acid Ascorbic, Thiamin Mononitrat, Riboflavin, Pyridoxin HCl, Nicotinamide	150mg; 0.5mg; 50mg; 2mg; 2mg; 1mg; 10mg	Eskafolvit Capsule	VN-16693-13	5	Viên	6,500	36,000		6,930	-13,500	22,500	-87,750,000	CÔNG TY TNHH TM.DP VÀ TBYT MINH QUẢN

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223050000425.04	Chlorhexidin digluconat	0,5g/250ml	MEDORAL	VS-4919-15	4	Chai	90,000				800	800	72,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2	223057000462.9.04	Fluticason propionat	50mcg/0,05ml (0,1%)	MESECA	VD-23880-15	4	Lọ	96,000				50	50	4,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
3	223054000524.3.04	Mỗi 10 ml hỗn dịch chứa: Nhôm hydroxyd gel khô (tương đương Nhôm hydroxyd); Magnesi hydroxyd (dưới dạng magnesi hydroxyd paste 30% 1.333,34 mg); Simethicon (dưới dạng simethicon emulsion 30% 166,66mg)	460mg (351,9mg) /10ml; 400mg/10ml; 50mg /10ml	AQUIMA	VD-32231-19	4	Gói	3,300				5,000	5,000	16,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223050000425.04	Chlorhexidin digluconat	0,5g/250ml	MEDORAL	VS-4919-15	4	Chai	90,000	20,000			-800	19,200	-72,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
2	223057000462.9.04	Fluticason propionat	50mcg/0,05ml (0,1%)	MESECA	VD-23880-15	4	Lọ	96,000	200			-50	150	-4,800,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
3	223054000524.3.04	Mỗi 10 ml hỗn dịch chứa: Nhôm hydroxyd gel khô (tương đương Nhôm hydroxyd); Magnesi hydroxyd (dưới dạng magnesi hydroxyd paste 30% 1.333,34 mg); Simethicon (dưới dạng simethicon emulsion 30% 166,66mg)	460mg (351,9mg) /10ml; 400mg/10ml; 50mg /10ml	AQUIMA	VD-32231-19	4	Gói	3,300	20,000			-5,000	15,000	-16,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh															
1	220051000716 4.02	Amlodipin	5 mg	Amlodipine STADA 5 mg cap	VD-35557-22	2	viên	720				3,000	3,000	2,160,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu															
1	220051000716 4.02	Amlodipin	5 mg	Amlodipine STADA 5 mg cap	VD-35557-22	2	viên	720	6,000			-3,000	3,000	-2,160,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2200580006913.01	Omeprazol	20mg	Bioprazol 20mg	VN-23228-22	1	Viên	2,490				3,000	3,000	7,470,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2200580006913.01	Omeprazol	20mg	Bioprazol 20mg	VN-23228-22	1	Viên	2,490	10,000		3,000	-3,000	7,000	-7,470,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
									(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132				5,000	5,000	20,660,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	TV015504.01	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate) 500mg; Acid clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanate) 125mg	500mg + 125mg	Curam 625mg	VN-17966-14	1	Viên	4,132	30,000			-5,000	25,000	-20,660,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	2201000008203.04	Cholin alfoscerat	400 mg	Dicenin	VD-19524-13	4	Viên	12,000	2,000				2,000		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	2201000008203.04	Cholin alfoscerat	400 mg	Dicenin	VD-19524-13	4	Viên	12,000	500				500		CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN PHÚ MINH

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223058000278 3.01	Dexamethason + Neomycin sulfat + Polymyxin B sulfat	(1mg + 3500IU + 6000IU)/ml	Maxitrol	VN-21435-18	1	Lọ	41,800				70	70	2,926,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223058000278 3.01	Dexamethason + Neomycin sulfat + Polymyxin B sulfat	(1mg + 3500IU + 6000IU)/ml	Maxitrol	VN-21435-18	1	Lọ	41,800	200			-70	130	-2,926,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	219072000308 0.04	Natri clorid	0,9%/10ml	Natri Clorid 0,9%	VD-29295-18	4	Lọ	1,320				1,000	1,000	1,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	219072000308 0.04	Natri clorid	0,9%/10ml	Natri Clorid 0,9%	VD-29295-18	4	Lọ	1,320	5,000		960	-1,000	4,000	-1,320,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VĨNH KHANG

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	223053000275.7.01	Metronidazol + Neomycin sulfate + Nystatin	500mg + 65000 IU + 100000 IU	NEO-TERGYNAN	VN-18967-15	1	Viên	11,880				300	300	3,564,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
2	221114000055.5.02	Diocetahedral smectite	3g	GRAFORT	VN-18887-15	2	Gói	7,810				500	500	3,905,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	223053000275.7.01	Metronidazol + Neomycin sulfate + Nystatin	500mg + 65000 IU + 100000 IU	NEO-TERGYNAN	VN-18967-15	1	Viên	11,880	1,000		600	-300	700	-3,564,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ
2	221114000055.5.02	Diocetahedral smectite	3g	GRAFORT	VN-18887-15	2	Gói	7,810	1,000		200	-500	500	-3,905,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	018041001526.6.02	Paracetamol + Tramadol	325mg + 37,5mg	SaViPamol Plus	893111044323 (VD-21894-14)	2	Viên	2,310				3,000	3,000	6,930,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	018041001526.6.02	Paracetamol + Tramadol	325mg + 37,5mg	SaViPamol Plus	893111044323 (VD-21894-14)	2	Viên	2,310	12,000		1,980	-3,000	9,000	-6,930,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN
Gói thầu số 01: Thuốc Generic

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	GPLH hoặc GPNK	Nhóm kỹ thuật	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai															
1	220107000592 8.04	Vitamin C	500mg	Vitamin C 500mg	VD-22956-15	4	Viên	294				3,500	3,500	1,029,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành															
1	220107000592 8.04	Vitamin C	500mg	Vitamin C 500mg	VD-22956-15	4	Viên	294	30,000		5,000	-3,500	26,500	-1,029,000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC